

KINH DOANH Ở HOÀ LAN

Ở Hoà Lan hiện nay tương đối có khá nhiều doanh nghiệp của người Việt. Những cơ sở kinh doanh này phần lớn nằm trong dạng kinh doanh nhỏ (kleinbedrijf). Khởi đầu là những cơ sở tự sản xuất và bán chả giò ở chợ trời hoặc những ki-ốt (kiosk). Vài ba cơ sở sau này đã phát triển thành những doanh nghiệp sản xuất với quy mô lớn, cung cấp nhiều mặt hàng cho các đồng nghiệp và nhiều hệ thống siêu thị. Sau đó là những doanh nghiệp may với một số cơ sở tương đối lớn có những năm kinh doanh rất thành công, nhưng hiện nay không còn tồn tại nhiều vì phần lớn hàng may được chuyển sang những nước có nhân công rẻ như Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam v.v.. Một vài năm gần đây đã xuất hiện hàng loạt những cơ sở làm móng tay, một nghề rất thịnh hành ở Hoa Kỳ, và không nhiều lắm là những cơ sở trang trí nội thất và làm những việc linh tinh trong ngoài nhà (klussenbedrijf). Ngoài ra còn có một số rất nhỏ cơ sở xuất nhập cảng, phần lớn là nhập những hàng nông-, lâm-, và ngư sản từ Việt Nam. Cũng phải kể đến là một số toko và snackbar của người Việt đã xuất hiện khá nhiều ở Hoà Lan.

Cũng như ở mỗi quốc gia khác, một nhà doanh nghiệp khi bắt đầu có một cơ sở kinh doanh ở Hoà Lan phải đụng chạm rất nhiều vấn đề như thủ tục hành chính, nhiệm vụ phải làm và lưu giữ sổ sách kế toán theo luật định, khai và đóng thuế mỗi kỳ do Sở Thuế ấn định và nếu có nhân viên, phải đóng thuế lương bổng, bảo hiểm xã hội và tiền hưu cho họ. Ngoài ra tùy theo ngành nghề, nhà doanh nghiệp còn phải tuân theo những luật lệ có liên quan đến cơ sở kinh doanh của mình.

Theo một số thống kê ở Hoà Lan những nhà doanh nghiệp mới khởi sự (startende ondernemers) do thiếu chuẩn bị đã gặp nhiều khó khăn liên quan đến những điều nêu trên. Một số không ít cơ sở này cũng vì đó mà ngưng hoạt động sau một thời gian ngắn.

Để giúp những nhà doanh nghiệp người Việt ở Hoà Lan, nhất là những người mới bắt đầu cơ sở kinh doanh, phần nào tránh được những vấn đề có thể xảy ra, một số những tin tức cũng như kiến thức căn bản về kinh doanh, kế toán và thuế vụ sẽ được trình bày dưới đây.

KINH DOANH

Trước khi quyết định mở một cơ sở kinh doanh, nhà doanh nghiệp tối thiểu phải thăm dò những tin tức cần thiết liên quan đến công việc thành lập cơ sở kinh doanh của mình. Đồng thời phải lên một kế hoạch kinh doanh (ondernemingsplan) để có những số liệu làm nền tảng cho những quyết định của mình. Một kế hoạch kinh doanh bao gồm những điểm căn bản sau đây.

1- Nhà kinh doanh (de ondernemer)

Dựa vào trình độ học vấn, nghề nghiệp và kinh nghiệm, nhà kinh doanh phải tự xác định khả năng, cũng như những ưu và khuyết điểm cá nhân có thể ảnh hưởng đến công việc. Ngoài ra nhà doanh nghiệp cũng nên tìm hiểu những động lực nào giúp mình theo đuổi công việc cũng như mục đích mình muốn đạt tới. Việc chọn lựa một cái tên cho doanh nghiệp cũng rất quan trọng cho việc kinh doanh trong tương lai.

2- Chọn lựa hình thức doanh nghiệp (ondernemingsvorm)

Việc chọn lựa một dạng doanh nghiệp thường lệ thuộc về những yếu tố vốn liếng (kapitaal), trách nhiệm (aansprakelijkheid), hiệu quả thuế (fiscale effect) và điều hành doanh nghiệp

(bestuur). Ở Hoà Lan có những dạng doanh nghiệp sau đây:

■ Eénmanszaak

Doanh nghiệp do một người làm chủ. Có ưu điểm là sự tự do quyết định công việc, quyền lợi về thuế (fiscaal voordeel, chẳng hạn như ondernemersaftrek sẽ được đề cập dưới đây). Khuyết điểm là sự giới hạn về vốn và trách nhiệm phải chịu ngay cả với tài sản tư (privé vermogen) trong trường hợp thiếu nợ hoặc phá sản.

■ Vennootschap onder firma (VOF), maatschap

Doanh nghiệp do hai người trở lên làm chủ, thường là vợ chồng, cha con, anh em hoặc đồng nghiệp. Ưu điểm là số vốn tập trung có thể lớn hơn, quyền lợi về thuế và việc điều hành doanh nghiệp trong trường hợp bệnh hoạn hoặc những trở ngại nào khác. Khuyết điểm là trách nhiệm (như éénmanszaak) và sự tự do quyết định công việc.

Gần giống dạng VOF là CV, viết tắt của Commanditaire Vennootschap. Trong dạng này có người chỉ góp vốn mà không tham gia vào điều hành doanh nghiệp, tiếng Hoà Lan gọi là stille vennoot khác với beherende vennoot.

Hiện thời đang có một dự luật để cải tiến những dạng doanh nghiệp trên thành Niet-openbare vennootschap, Openbare vennootschap zonder rechtspersoonlijkheid en Openbare vennootschap met rechtspersoonlijkheid (có tính cách pháp nhân).

■ Coöperatie (hợp tác xã)

Ở Hoà Lan dạng doanh nghiệp này tương đối phổ thông trong lĩnh vực nông- và ngư nghiệp. Sự hợp tác của các xã viên tạo cho họ một thể đứng tốt để có thể điều đình với những nhà cung cấp để có thể mua hàng với giá hạ (chẳng hạn như phân bón, hoá chất dùng trong nông nghiệp), cũng như với những khách hàng để có thể đạt được giá bán cao cho những sản phẩm của họ.

■ Besloten vennootschap (BV)

Công ty trách nhiệm hữu hạn là một pháp nhân (rechtspersoon), nên trên phương diện pháp lý có tư cách như một người thường (natuurlijke persoon) để có thể sở hữu bất động sản, ký kết giao kèo và chịu những trách nhiệm liên quan (được đại diện bởi một giám đốc điều hành). Số vốn tối thiểu để lập BV theo luật hiện hành là € 18.000, thường được chia thành nhiều cổ phần (aandelen) và sở hữu bởi một hoặc nhiều cổ đông (aandeelhouder), có thể là người thường hoặc pháp nhân (thường là công ty mẹ gọi là moedermaatschappij).

Ưu điểm lớn nhất của hình thức doanh nghiệp này là sự giới hạn trách nhiệm và thường được chọn khi tiền lời doanh nghiệp đến một mức phải đóng thuế thu nhập cá nhân (IB: inkomstenbelasting) cao nhất là 52%, trong khi thuế lợi nhuận công ty (VPB:vennootschapsbelasting) và thuế chia lời cho cổ đông (dividendbelasting) hiện tại là 20% - 25,5% (tùy theo mức lợi nhuận) và 25%. Tiền thuế có thể tiết kiệm như vậy là từ 1,5% đến 7%.

■ Naamloze vennootschap

Công ty nặc danh cũng là một pháp nhân với số vốn rất lớn thường được huy động qua việc phát hành cổ phiếu (aandelenemissie). Dạng doanh nghiệp này thường có tầm hoạt động lớn, nhiều khi có tính cách quốc tế. Giống như công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty nặc danh hằng năm cũng phải đóng thuế thu nhập công ty (VPB) và thuế về khoản chia tiền lời (dividend: tiếng Việt Nam gọi là cổ tức) cho cổ đông.

Trong khuôn khổ giới hạn của bài viết dành cho những doanh nghiệp nhỏ, nên dạng hợp tác xã, công ty trách nhiệm hữu hạn và nặc danh sẽ không được đề cập tới tiếp theo đây.

3- Thị trường (de markt)

Nhà doanh nghiệp phải chọn lựa sản phẩm (hàng hoá hoặc dịch vụ/product: goederen of diensten) đưa ra thị trường. Tốt nhất dĩ nhiên là một sản phẩm chưa có trên thị trường nhưng điều này rất hiếm có. Việc chọn lựa nơi đặt cơ sở, thăm dò về giấy phép của thị xã, giá cả cũng như khả năng mướn hoặc mua cửa tiệm là những việc quan trọng. Nhưng những tin tức về các cơ sở cạnh tranh và số khách hàng trong tương lai cũng quan trọng không kém để có thể dự tính số doanh thu (omzet) đạt được mỗi năm.

Số doanh thu này sau một thời gian doanh nghiệp có mặt trên thị trường (na aanloop periode) tối thiểu phải đủ để trang trải những khoản phí tổn của doanh nghiệp, và đồng thời tạo một số lời tương ứng với công lao và thời giờ nhà doanh nghiệp dành cho cơ sở của mình. So sánh với một công nhân làm việc 40 giờ một tuần thì một nhà doanh nghiệp phải làm việc trung bình 60 giờ một tuần. Như vậy nếu lương một năm của một người công nhân trung bình là € 25.000 thì tiền lời mỗi năm nhà doanh nghiệp phải đạt được là € 37.500. Nếu tiền lời mỗi năm không hơn € 25.000 bao nhiêu, nhà doanh nghiệp có thể chọn lựa nên hay không nên tiếp tục với cơ sở kinh doanh của mình.

4- Kế hoạch về tài chánh (financieel plan)

Đây là điều không thể thiếu trong việc chuẩn bị kế hoạch kinh doanh. Thí dụ dưới đây có thể sẽ làm vấn đề sáng tỏ hơn.

Tiền sang cửa hàng (prijs van overname bedrijf)	€ 20.000
Tiền đặt cọc thuê cửa tiệm (huurwaarborgsom: 3x huur)	6.000
Tiền sửa sang cửa tiệm (verbouwingskosten)	10.000
Tiền mua sắm máy móc và đồ đạc (aanschaf machine, inventaris)	10.000
Tiền mua hàng (inkoop voorraad)	15.000
Những phí tổn khác (overige kosten)	<u>5.000</u>
Tổng cộng	€ 66.000
Vốn riêng (eigen vermogen)	25.000
Tiền phải vay mượn (vreemd vermogen)	€ 41.000

Câu hỏi được đặt ra ở đây là số tiền € 41.000 sẽ được mượn ở đâu? Mượn bạn bè, gia đình hoặc ngân hàng? Nếu phải mượn ngân hàng, nhà doanh nghiệp sẽ gặp những điều kiện ngân hàng đưa ra như phải trình bày kế hoạch kinh doanh, thế chấp (onderpand) v.v.. Nếu không giải quyết xong vấn đề tài chánh, nhà doanh nghiệp dĩ nhiên không thể bắt đầu cơ sở kinh doanh của mình.

Liên quan về vấn đề tài chánh, nhà doanh nghiệp cũng phải nghĩ đến vấn đề bảo hiểm để không rơi vào tình trạng khó khăn khi những rủi ro xảy đến. Những bảo hiểm như bảo hiểm thiệt hại do doanh nghiệp gây cho đệ tam nhân (bedrijfsaansprakelijkheidsverzekering), hoả hoạn (brandverzekering), bảo hiểm thiệt hại doanh nghiệp (bedrijfsschadeverzekering), bảo hiểm mất sức lao động của nhà doanh nghiệp (arbeidsongeschiktheidsverzekering) là những bảo hiểm rất cần thiết. Điều cần nhớ là khi đóng bảo hiểm phải nên quan hệ với văn phòng bảo hiểm mình tin cậy. Nên tìm kiếm những tin tức về tiền đóng bảo hiểm qua mạng để so sánh,

nhưng không nên có những hợp đồng về bảo hiểm qua mạng. Vấn đề là khi có sự rủi ro xảy đến, việc liên lạc với một người (văn phòng) đã quan hệ lâu năm để giải quyết công việc nói chung sẽ dễ dàng và thuận lợi hơn.

5- Kỹ thuật tiếp thị (marketing)

Về vấn đề này trong thuật ngữ kinh doanh người ta thường nói đến marketingmix: product, prijs, promotie, plaats (4 p's), đó là sản phẩm, giá cả, quảng cáo và địa điểm.

■ Sản phẩm

Sản phẩm được đưa ra tối thiểu phải đáp ứng nhu cầu của người tiêu thụ trên thị trường hoặc trên địa bàn hoạt động của doanh nghiệp. Liên quan đến sản phẩm là những dịch vụ bảo hành, giao hàng hoặc những dịch vụ khác.

■ Giá cả

Phải hợp lý. Có nghĩa là tối thiểu phải tạo lợi nhuận để nhà doanh nghiệp có thể sinh sống, tạo điều kiện cho việc tái đầu tư hoặc phát triển doanh nghiệp, nhưng đồng thời cũng có thể cạnh tranh với những doanh nghiệp cùng ngành.

Để giải quyết những hàng tồn kho chuẩn bị hết hạn hoặc hàng may mặc không còn hợp thời trang, nhà doanh nghiệp có thể tổ chức những kỳ bán giảm giá để lôi cuốn khách hàng.

■ Quảng cáo

Rất cần thiết, nhất là trong thời gian mới bắt đầu để người tiêu thụ biết đến doanh nghiệp và những sản phẩm doanh nghiệp cung cấp trên thị trường.

■ Địa điểm

Phải được lựa chọn kỹ càng cho thích hợp với hoạt động của doanh nghiệp. Có những doanh nghiệp cần địa điểm ở (trung tâm) thành phố, nhưng cũng có những doanh nghiệp, thí dụ hãng may, chỉ cần một địa điểm ngoài thành phố, rộng và rẻ. Căn bản là chọn vị trí để người tiêu thụ có thể đi đến dễ dàng, có đủ chỗ đậu xe v.v..

Ngoài những điểm nêu trên, nhà doanh nghiệp về vấn đề tiếp thị cũng phải nghĩ đến vấn đề tiếp đón và đối xử với khách hàng của mình cũng như nhân viên của mình. Cố gắng gây ấn tượng tốt cho khách hàng để có thể có quan hệ lâu dài với họ.

Mục đích của một doanh nghiệp là cố gắng có được doanh thu càng cao càng tốt và ngược lại tiết giảm phí tổn tới mức tối thiểu để tạo được một lợi nhuận tối đa. Làm thế nào để đạt được mục đích này là một câu hỏi khó. Có lẽ những doanh nhân với kinh nghiệm nhiều năm trên thương trường sẽ trả lời câu hỏi này dễ dàng hơn các đồng nghiệp mới khởi sự.

Như đã đề cập đến trong phần khởi đầu, những tiết mục vừa nêu trên là những kiến thức căn bản và đề cập nhiều về vấn đề chuẩn bị. Sự thành công của nhà doanh nghiệp còn dựa vào rất nhiều yếu tố khác, chẳng hạn như trình độ kiến thức về kinh doanh, kinh nghiệm, khả năng phân tích, nhận định cũng như linh tính bén nhạy của nhà doanh nghiệp để nắm chộp kịp thời những cơ hội kinh doanh cũng như giải quyết những vấn đề gặp phải. Tuy nhiên nếu một công việc được chuẩn bị tốt thì sẽ dễ đem đến thành công. Ngạn ngữ Hoà Lan có câu: Een goede voorbereiding is het half werk!

6- Những luật lệ cần biết

Trong kinh doanh ở Hoà Lan còn có những luật lệ mà nhà doanh nghiệp cũng cần biết đến:

- Vestigingswet: quy định những điều kiện, luật lệ để thành lập một doanh nghiệp.
- Winkelsluitingswet: quy định về thời gian đóng, mở cửa tiệm.
- Warenwet: quy định về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm trong quy trình sản xuất, bảo quản, vận chuyển v.v..
- Wet milieubeheer (vervangt Hinderwet): quy định về việc bảo vệ môi sinh, chống ô nhiễm.
- Metrologiewet: quy định về sự chính xác của những dụng cụ đo lường.

KẾ TOÁN

Trong lãnh vực kế toán, nhà doanh nghiệp có nhiệm vụ phải có những sổ sách ghi chú những chi thu hàng ngày của mình cũng như lưu trữ những chứng từ liên quan. Toàn bộ hồ sơ kế toán phải được lưu giữ trong vòng 7 năm, riêng những chứng từ liên quan đến bất động sản là 10 năm. Những hồ sơ này có thể được hủy bỏ sau thời hạn vừa nêu.

Những sổ sách kế toán hàng ngày là: sổ chi thu tiền mặt (kasboek), sổ ngân hàng (bankboek), sổ mua hàng (inkoopboek), sổ bán hàng (verkoopboek) và sổ linh tinh (memoriaal). Ngoài ra sổ ghi những cuộc hẹn (afspraak) với khách hàng, lịch làm việc (rooster) của nhân viên, danh sách giá cả (prijslijst) cũng thường được hỏi đến khi Sở Thuế kiểm tra.

Thông thường các dữ kiện của những sổ sách hàng ngày được đưa vào (invoeren) một chương trình kế toán (boekhoudprogramma). Sau đó những bản tính thuế trị giá gia tăng (BTW: **belasting over de toegevoegde waarde**, thường gọi là omzetbelasting) sẽ được tính và gửi đến Sở Thuế qua mạng internet. Chương trình kế toán cũng cung cấp những bản kết toán định kỳ (balans, verlies- en winstrekening per periode), danh sách những hoá đơn mua, bán chưa được thanh toán (overzicht van openstaande inkoop-/verkoopfacturen) và những tin tức cần thiết khác cho nhà doanh nghiệp để theo dõi công việc kinh doanh của mình. Bản kết toán cuối năm cũng là tài liệu để khai thuế thu nhập (inkomstenbelasting) cho nhà doanh nghiệp.

Nếu có khả năng, nhà doanh nghiệp có thể tự lo hoàn toàn hoặc một phần vấn đề kế toán và thuế cho mình. Trong trường hợp vẫn cần đến một văn phòng cố vấn về kế toán và thuế, nhà doanh nghiệp nên sử dụng những chương trình kế toán hoặc thuế giống họ để tiện lợi trong việc trao đổi tin tức (gegevensuitwisseling). Trong mọi trường hợp, nhất là đối với những cơ sở kinh doanh mà việc thu chi chính yếu bằng tiền mặt, nhà doanh nghiệp tối thiểu phải **tự** giữ một “kasboek” hoàn chỉnh. Nếu doanh nghiệp có sử dụng kassa thì doanh thu hàng ngày (contante dagomzet) phải được ghi theo bản in của kassa (kasstrook, rapport kasregister). Những bản in này phải được lưu trữ để có thể chứng minh doanh thu tiền mặt trong cuộc kiểm tra của Sở Thuế.

Nếu doanh nghiệp không sử dụng kassa và doanh thu chỉ được ghi không có chứng từ (kasstrook), nhân viên Sở Thuế khi kiểm soát thường sẽ rất quan tâm đến “kasboek”. Lý do đơn giản là những sổ sách khác hầu như đã được chứng minh bằng những chứng từ liên hệ. Chẳng hạn sổ ngân hàng đã có những giấy báo bằng (bankafschrift), sổ mua hàng đã có những hoá đơn mua hàng (inkoopfactuur) và dĩ nhiên sổ bán hàng đã có những hoá đơn bán hàng (verkoopfactuur).

Kasboek có thể được ghi bằng tay trong cuốn sổ kasboek, nhưng nhà doanh nghiệp cũng có thể sử dụng chương trình trong máy vi tính, chẳng hạn như Microsoft Excel, để làm và lưu trữ kasboek.

Để tránh vấn đề thất thoát tài liệu khi máy tính hư hỏng, những trang kasboek (kasblad) nên được in ra mỗi tháng và nguyên tắc chung khi đưa những dữ kiện hoặc tài liệu mới vào máy vi tính là ngay sau đó phải làm một bản sao (copy, backup) để dự trữ.

Tìm kiếm một người cố vấn cho vấn đề kế toán và thuế là một điều cần được cân nhắc kỹ lưỡng. Nhà doanh nghiệp có thể hỏi thăm thân nhân, bạn bè về những người cố vấn đáng tin cậy và nhất là tối thiểu phải có năng lực để giải quyết những vấn đề (kế toán và thuế vụ) trong phạm vi hoạt động của doanh nghiệp. Vấn đề giá cả dịch vụ phải được đề cập đến trong buổi tiếp xúc đầu tiên. Một điều nên nhớ là nếu sổ sách và chứng từ được làm và lưu trữ ngăn nắp cẩn thận, văn phòng kế toán sẽ tiết kiệm rất nhiều thời giờ và quy luật chung ở đâu cũng là: thời giờ là vàng bạc! Một điều nên biết là văn phòng kế toán chỉ dựa theo những sổ sách và dữ kiện khách hàng cung cấp để làm những bản kết toán, và theo sự ủy quyền (machtiging) của khách hàng khai thuế cho họ theo luật định. Như vậy **nhà kinh doanh theo nguyên tắc luôn phải chịu trách nhiệm** về những vấn đề khai thuế của mình. Dĩ nhiên khi văn phòng kế toán có những sai lầm trầm trọng, khách hàng cũng có thể quy trách nhiệm cho họ. Để tránh những vấn đề có thể xảy ra, nhà kinh doanh cũng nên thường xuyên quan hệ với cố vấn của mình để trao đổi về những thắc mắc, hoặc nhờ kiểm tra những giấy tờ của Sở Thuế (Sở Thuế cũng có những sai lầm của họ!) để kịp thời làm đơn khiếu nại (bezwaarschrift) trong thời gian luật định là 6 tuần. Hiện nay với sự đồng ý của khách hàng, văn phòng kế toán có thể nhận của Sở Thuế những bản sao điện tử (elektronische kopie) các bản đánh thuế (aanslagen) qua internet.

THUẾ VỤ

Những loại thuế liên quan đến nhà doanh nghiệp ở Hoà Lan là omzetbelasting (BTW: thuế trị giá gia tăng), loonheffingen (thuế lương bổng và bảo hiểm lao động) và inkomstenbelasting/premie volksverzekeringen (thuế thu nhập và bảo hiểm toàn dân). Ngoài ra trong trường hợp những doanh nghiệp liên quan đến nhập cảng hàng hoá vào thị trường Hoà Lan là invoerrechten (thuế nhập cảng). Websites www.belastingdienst.nl và www.douane.nl cung cấp tương đối khá đầy đủ những tin tức về các loại thuế vừa nêu.

Nguyên tắc chung khi khai thuế (omzetbelasting, loonheffingen, inkomstenbelasting ...) là phải rõ ràng, trung thực và vô điều kiện (duidelijk, stellig en zonder voorbehoud). Trong trường hợp Sở Thuế phát hiện những việc gian lận (fraude) trốn thuế, họ có thể điều chỉnh và đánh thuế thêm (naheffingsaanslag), kèm theo với khoản phạt có thể lên đến 100% số tiền phải đóng thuế và tiền lời (rente).

1-Omzetbelasting

Đúng ra là thuế trị giá gia tăng (BTW: belasting over de toegevoegde waarde) đánh vào doanh thu (omzet) của doanh nghiệp nên thường gọi là omzebelasting. Có 3 bậc (tarieven) thuế omzetbelasting ở Hoà Lan là 0%, 6% và 19%, ngoài ra có những loại dịch vụ, hàng hoá không phải đóng omzetbelasting (onbelast).

Sau khi đăng ký kinh doanh ở Phòng Thương mại (Kamer van Koophandel), nhà doanh nghiệp phải thông báo với Sở Thuế về doanh nghiệp của mình bằng cách gửi mẫu đơn **Opgaaf startende onderneming**. Mẫu đơn này có thể được download từ website của Sở Thuế. Sau một vài tuần nhà doanh nghiệp sẽ nhận được số thuế BTW, và số thuế lương bổng (loonheffingnummer) nếu có nhân viên. Đồng thời Sở Thuế, dựa theo số doanh thu khai trong đơn, cũng sẽ thông báo về việc khai thuế theo thời kỳ nào, mỗi tháng, mỗi quý hoặc mỗi năm. Nhà doanh nghiệp luôn phải khai và trả thuế đúng thời hạn để tránh tiền phạt cũng như những chi phí thu tiền (invorderingskosten).

Ngoài ra sau vài lần khai và trả tiền trả Sở Thuế sẽ thay đổi thời hạn phải thanh thuế, chẳng hạn mỗi tháng một lần thay vì mỗi quý.

Trong giao dịch giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp số tiền thuế BTW luôn phải được ghi chú rõ ràng trong hoá đơn. Ngoài ra trong một vài trường hợp số BTW của khách hàng cũng phải được ghi chú trong hoá đơn.

■ **BTW 0%**

Thuế trị giá gia tăng ở Hoà lan trên nguyên tắc nhằm đánh vào những hàng hoá và dịch vụ được tiêu thụ ở Hoà lan. Do đó những sản phẩm tiêu thụ ở ngoài Hoà lan sẽ không phải đóng thuế này. Chẳng hạn như những sản phẩm được cung cấp cho những **người tiêu thụ** ở các nước **ngoài** EU (Liên minh châu Âu) hoặc những **doanh nghiệp** ở các nước **trong và ngoài** EU.

Ngoài ra việc miễn thuế cũng được áp dụng trong trường hợp cung cấp hàng hoá và dịch vụ cho những cơ quan ngoại giao và những tổ chức quốc tế, cũng như những giao dịch có liên quan về hàng hải và hàng không.

Để có thể áp dụng bậc thuế này nhà doanh nghiệp phải lưu trữ những chứng từ để khi cần, có thể chứng minh rằng những hàng hoá và dịch vụ liên quan thật sự được cung cấp cho những đối tượng nêu trên. Trong hoá đơn giao dịch với các doanh nghiệp trong EU luôn phải có ghi số BTW của họ. Số BTW của các nước trong EU được bắt đầu bằng mã số quốc gia (landcode), chẳng hạn NL cho Hoà lan, DE cho Đức, BE cho Bỉ v.v..

■ **BTW 6%**

Bậc thuế này được áp dụng cho những hàng hoá và dịch vụ dưới đây:

- thực phẩm và đồ uống không có rượu (hoặc với nồng độ rượu được cho phép),
- y dược phẩm,
- sách báo,
- sản phẩm và dịch vụ liên quan đến nông lâm nghiệp,
- dịch vụ liên quan đến thể thao và văn hoá,
- dịch vụ khách sạn,
- dịch vụ chuyên chở người,
- dịch vụ về sửa quần áo, giấy dép, xe đạp và sơn nhà cũ hơn 15 năm.

■ **BTW vrijgesteld**

Những dịch vụ không phải đóng thuế BTW bao gồm những dịch vụ của các bệnh viện, viện dưỡng lão, cơ sở mai táng, ngân hàng, hãng bảo hiểm, cơ sở giáo dục và những cơ sở truyền thanh và truyền hình không nhằm mục đích thương mại v.v..

Do không phải đóng thuế, những cơ sở nêu trên cũng không được khấu trừ hoặc xin lại những khoản thuế BTW (aftrek voorbelasting) trả cho những hàng hoá và dịch vụ những doanh nghiệp khác cung cấp cho họ.

■ **BTW 19%**

Theo nguyên tắc bậc thuế này được đánh vào tất cả những hàng hoá và dịch vụ ngoại trừ những hàng hoá và dịch vụ được ấn định là miễn thuế hoặc thuộc về bậc thuế khác.

Ngoài ra trong ngành xây dựng (bouw) và may mặc (confectie) còn có dạng **BTW-verlegd**. Dạng này được áp dụng trong ngành xây dựng giữa những nhà thầu lớn và những nhà thầu nhỏ

(aannemers en onderaannemers), trong ngành may mặc giữa người giao và nhận công việc (opdrachtgever en opdrachtnemer). Trong trường hợp này nhà thầu nhỏ hoặc người nhận công việc sẽ không tính thuế BTW trong hoá đơn gửi cho người giao công việc cho họ.

2-Loonheffingen

Đây là loại thuế kết hợp bởi thuế lương bổng (loonbelasting) đánh vào tiền lương của công nhân trước đây được thu bởi Sở Thuế, và các loại bảo hiểm lao động (werknemersverzekeringen) như bảo hiểm thất nghiệp (WW), bảo hiểm mất sức lao động (WAO hiện nay đổi là IVA và WGA) và bảo hiểm sức khoẻ (ZFW hiện nay đổi là ZVW) trước đây được đóng cho UWV. Kể từ năm 2006 Sở Thuế nhận trách nhiệm thu những loại thuế và tiền bảo hiểm vừa nêu. Người chủ phải giữ (inhouden) và đóng thuế này cho Sở Thuế hàng tháng.

Khi nhận người làm, nhà doanh nghiệp phải làm và lưu sổ sách, hồ sơ về lương bổng (loonadministratie), như lưu bản sao hộ chiếu hoặc thẻ lý lịch cá nhân (ID-bewijs) của công nhân, lịch làm việc và những chứng từ liên quan đến trả tiền bồi hoàn chi phí làm việc (onkostenvergoeding) v.v.. Ngoài ra theo luật hiện nay nhân công phải được thông báo đến Sở Thuế một ngày trước khi vào làm việc (EDM: eerstedagmelding).

Ngoài những khoản thuế và bảo hiểm nêu trên, người chủ (werkgever) tùy theo ngành nghề của mình còn lệ thuộc vào những điều khoản trong hợp đồng lao động chung (CAO: collectieve arbeidsovereenkomst). Những điều khoản về lương bổng, ngày nghỉ hè, lương làm phụ trội, điều kiện lao động cũng như tiền hưu bổng (pensioen) được ấn định trong hợp đồng này. Người chủ phải đăng ký nhân công của mình ở cơ quan lo về hưu bổng (Pensioenfonds) và đóng tiền hưu bổng định kỳ cho nhân công của mình. Tiền đóng hưu bổng thông thường được trích ra từ tiền lương của công nhân và người chủ phải trả thêm một phần vào đó.

3-Inkomstenbelasting/premie volksverzekeringen

Đầu năm nhà doanh nghiệp thường nhận được tờ đánh thuế tạm thời (voorlopige aanslag) của Sở Thuế. Số tiền thuế phải đóng dựa vào thu nhập trung bình của nhà doanh nghiệp những năm vừa qua. Do thu nhập của các nhà doanh nghiệp thường không ổn định nên vào khoảng giữa năm, Sở Thuế yêu cầu họ khai mẫu đơn “Schatting voor ondernemers” (nộp trước 1-8). Khi đó nhà doanh nghiệp đã có thể phỏng đoán thu nhập của mình và khai trong mẫu đơn để sau đó Sở Thuế điều chỉnh lại tiền nhà doanh nghiệp phải đóng thuế. Sau khi nộp tờ khai thuế (aangifte IB) đính kèm bản kết toán năm (balans, verlies- en winstrekening) của doanh nghiệp và nếu không có gì xảy ra (điều chỉnh của Sở Thuế), nhà doanh nghiệp sẽ nhận tờ đánh thuế quyết định (definitieve aanslag) và những khoản tiền trả trước sẽ được khấu trừ trong tờ thuế này.

Khác với những công nhân viên hưởng lương (in loondienst) của chủ hoặc cơ quan nhà nước, nhà doanh nghiệp hàng năm được hưởng những khoản trừ thuế đặc biệt gọi là “ondernemersaftrek”. Những khoản trừ đặc biệt này ngụ ý giúp đỡ những nhà doanh nghiệp vì họ phải tự chịu những nguy hiểm về thất nghiệp, mất sức lao động v.v., và bao gồm những khoản sau đây (2008):

- Zelfstandigensaftrek: khoản trừ hàng năm này cao hay thấp tùy theo tiền lời (winst) nhiều ít của doanh nghiệp, tối đa là € 9.096 với tiền lời € 13.465 và tối thiểu là € 4.412 với tiền lời trên € 57.360.
- Startersaftrek: khoản trừ 3 năm đầu tiên cho những nhà doanh nghiệp mới khởi sự, mỗi năm là € 2.035 không lệ thuộc vào tiền lời của doanh nghiệp.

- Startersaftrek bij arbeidsongeschiktheid: dành cho những người mất sức lao động bắt đầu mở một doanh nghiệp, khoản trừ là € 12.000, € 8.000, € 4.000 cho năm thứ nhất, thứ hai, thứ ba.
- Aftrek speur- en ontwikkelingswerk: € 11.608 một năm dành cho những doanh nghiệp chuyên về tìm kiếm, nghiên cứu và phát triển những sản phẩm mới.
- De meewerkaftrek: dành cho người vợ hoặc chồng của nhà doanh nghiệp phụ làm việc trong doanh nghiệp, khoản trừ thấp nhất là 1,25% tiền lời của doanh nghiệp nếu tổng số giờ làm là 525 đến 875 giờ, cao nhất là 4% tiền lời doanh nghiệp nếu tổng số giờ trên 1.750.
- Stakingsaftrek: khoản trừ một lần trong đời này là € 3.630, được hưởng vào năm nhà doanh nghiệp ngưng cơ sở kinh doanh của mình.
- MKB-vrijstelling: khoản trừ bắt đầu từ 1-01-2007 dành cho những cơ sở kinh doanh vừa và nhỏ là 10% của tiền lời doanh nghiệp sau thi khấu trừ những khoản “ondernemersaftrek”.

Để được hưởng những khoản khấu trừ trên (ngoài “stakingsaftrek”), nhà doanh nghiệp phải hội đủ điều kiện về tổng số giờ làm việc trong năm cho cơ sở kinh doanh của mình (voldoet aan urencriterium) là 1.225 giờ. Nếu có lợi tức khác chẳng hạn như lương bổng, nhà doanh nghiệp phải chứng minh số giờ dành cho doanh nghiệp cao hơn 50% tổng số giờ làm việc trong năm. Số giờ để hưởng “starteraftrek bij arbeidsongeschiktheid” là 800 giờ.

Ngoài ra nhà doanh nghiệp còn có khoản trừ thuế gọi là “investeringsaftrek” nếu trong năm có đầu tư mua sắm những phương tiện cho cơ sở kinh doanh (bedrijfsmiddelen) của mình, chẳng hạn như máy móc, dụng cụ, xe cộ (bedrijfswagen). Tổng số tiền đầu tư mỗi năm phải trên € 2.100 và giá mỗi món hàng mua phải trên € 450. Khoản trừ thuế này có 3 loại:

- Kleinschaligheidsinvesteringsaftrek: 25% tổng số tiền đầu tư từ € 2.100 đến 36.000 và giảm dần tới 0% khi tổng số tiền đầu tư cao hơn € 236.000.
- Energie-investeringsaftrek: 44% tổng số tiền đầu tư từ € 2.100 đến € 111.000.000 cho những phương tiện kinh doanh sản xuất được công nhận thuộc loại tiết kiệm năng lượng.
- Milieu-investeringsaftrek: 15% đến 60% tổng số tiền đầu tư từ € 2.100 tùy theo hạng (categorie), dành cho những phương tiện kinh doanh sản xuất trong danh mục MIA-Milieulijst có tác dụng bảo vệ môi trường.

Nếu hội đủ điều kiện và tùy theo ý muốn, nhà doanh nghiệp còn có thể sử dụng một khoản trừ là 12% tiền lời để lập một quỹ hưu (oudedagsreserve) cho mình. Số tiền này không phải đóng cho một hãng bảo hiểm (verzekeringsmaatschappij) hoặc một quỹ hưu bổng (pensioenfonds). Nhà doanh nghiệp có quyền tự quản lý quỹ hưu và có thể sử dụng số tiền này cho công việc đầu tư kinh doanh của mình. Khác với những khoản trừ thuế được đề cập ở trên, nhà doanh nghiệp khi ngưng hoạt động (staking) sẽ phải thanh toán thuế về quỹ hưu của mình với mức thuế có thể tối đa là 52%. Để tạm thời không phải đóng thuế, nhà doanh nghiệp có thể dùng số tiền của quỹ hưu để “mua” tiền hưu (lijfrente) của một hãng bảo hiểm. Số tiền hãng bảo hiểm sau đó trả ra hàng tháng (lijfrente uitkering) sẽ bị đóng thuế. Nhưng do khi đó lợi tức thấp và được hưởng khoản miễn thuế gọi là algemene heffingskorting, nhà (cụ) doanh nghiệp theo tỷ lệ sẽ phải trả thuế thấp hơn rất nhiều mức 52% vừa nêu.

4- Invoerrechten

Đây là loại thuế đánh vào những mặt hàng nhập cảng vào Hoà Lan. Ngoài mục đích tạo nguồn thu cho ngân quỹ quốc gia, thuế này còn có mục tiêu bảo vệ hàng hoá (thật ra là các nhà sản xuất) nội địa. Điển hình nhất là thuế nhập của các sản phẩm nông nghiệp (landbouweffing).

Không như thuế trị giá gia tăng (BTW) mà nhà doanh nghiệp có thể xin hoàn lại hoặc khấu trừ với thuế phải đóng cho doanh thu của mình, thuế nhập cảng làm tăng giá thành sản phẩm (kostprijsverhogende belasting), một yếu tố quan trọng cho việc định giá bán sau này. Do đó khi nhập cảng hàng vào Hoà Lan, nhà doanh nghiệp phải nghiên cứu kỹ lưỡng mức thuế phải trả cho những mặt hàng mua vào. Trên website http://ec.europa.eu/taxation_customs/dds/tarhome_nl.htm nhà doanh nghiệp có thể truy cứu hạng mục thuế, danh sách và mã số của các mặt hàng có hiệu lực chung cho các nước trong Cộng đồng Âu châu (EU). Những mã số này được gọi là TARIC code (TARIC: Integrated Tariff of The European Community).

Với những điều vừa trình bày có thể kết luận là ở Hoà lan nhà doanh nghiệp bị ràng buộc rất nhiều với những luật lệ về kế toán và thuế má. Ngược lại chính phủ Hoà lan cũng có những chính sách để giúp đỡ, tạo điều kiện cho những nhà doanh nghiệp có một môi trường kinh doanh thuận tiện, cũng như có những biện pháp khuyến khích để các nhà doanh nghiệp đầu tư vào những phương tiện kinh doanh sản xuất đem lại hiệu quả tốt cho môi trường, hoặc nghiên cứu và phát triển những mặt hàng mới đem lại giá trị kinh tế cao. Nhưng đồng thời chính phủ cũng có những luật lệ để bảo vệ quyền lợi của người tiêu thụ trên phương diện giá cả và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Ngoài ra vấn đề tham nhũng ở Hoà Lan nếu có xảy ra chỉ có tính cách cục bộ cá nhân, không có tính cách đồng bộ và có hệ thống như nhiều quốc gia đang phát triển khác. Một ưu điểm nữa là Hoà Lan là một quốc gia có nền an sinh xã hội rất cao, do đó những nhà doanh nghiệp có thể yên tâm là nếu công việc kinh doanh không thành công, họ cuối cùng luôn có thể nhận những giúp đỡ của chính phủ.

Để kết thúc xin chân thành chúc các nhà doanh nghiệp Việt Nam ở Hoà Lan thật nhiều sức khoẻ và gặt hái rất nhiều thành công trong công việc kinh doanh.

Phụ chú: Bài này và một số tin tức khác được đăng trên website: www.planmasters.nl, mục Administratie & Belastingen/Download.